

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI ĐỨC THẮNG

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**

Ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 9140114

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

THÁI NGUYÊN - 2020

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. GS.TS Phan Văn Kha**
- 2. PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường
Hợp tại trường **ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**
Vào hồi giờ ngày tháng năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia;
- Trung tâm Học liệu - Đại học Thái Nguyên;
- Thư viện Trường Đại học sư phạm.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

1. Mai Đức Thắng, Nguyễn Văn Hạnh (2017), “Moral Education through experience at high school in Ho Chi Minh city: a expert based evaluation (Giáo dục đạo đức thông qua trải nghiệm ở các trường phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh, một đánh giá dựa vào chuyên gia)", *Kỷ yếu hội thảo Quốc tế về đào tạo bồi dưỡng giáo viên phổ thông cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giảng viên sư phạm*, tháng 11/2017.
2. Mai Đức Thắng (2018), "Management measures for moral education through experience for high school students at ho chi minh city in the current context: an expert based evaluation (Các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua trải nghiệm cho học sinh phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay: Một đánh giá dựa vào chuyên gia)", *Kỷ yếu hội thảo Quốc tế về những xu thế mới trong giáo dục*, tháng 07/2018.
3. Mai Đức Thắng (2019) “Một số vấn đề lý luận về quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số kỳ 2 - tháng 09/2019.
4. Mai Đức Thắng (2019) “Những thách thức trong quản lý giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông hiện nay”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số kỳ đặc biệt - tháng 10/2019.
5. Mai Đức Thắng (2019) “Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông tiếp cận từ vai trò nhà giáo dục”, *Tạp chí khoa học quản lý Giáo dục - Trường cán bộ quản lý giáo dục Tp.HCM*, số kỳ 3 (23) - tháng 09/2019.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nhà trường phổ thông, giáo dục đạo đức (GDĐĐ) nhiệm vụ quan trọng, có tính chất nền tảng. Để thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức học sinh (HS), nhà trường phổ thông có thể thông qua nhiều con đường: thông qua hoạt động dạy học, thông qua sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm (HĐTN), thông qua quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân HS. Trong những con đường giáo dục trên, thông qua hoạt động trải nghiệm là con đường có ưu thế, mang lại nhiều hiệu quả. Qua HĐTN các em vận dụng kiến thức, những hiểu biết, áp dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, từ đó nhận thức của các em được nâng lên, giúp các em biết phân biệt được bản chất của vấn đề, của sự vật hiện tượng, đồng thời hình thành ở các em thái độ, hành vi phù hợp chuẩn mực xã hội, chuẩn mực đạo đức.

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là nơi tập trung số lượng các khu công nghiệp lớn và thu hút nhiều dự án đầu tư nước ngoài lớn nhất cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh đóng vai trò đầu tàu. Trong tương lai không xa, với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, đây sẽ là vùng đô thị lớn có qui mô khu vực, thậm chí cả trên thế giới. Là nơi tập trung các siêu thị, trung tâm thương mại lớn của các tập đoàn bán lẻ lớn trên thế giới. Song song với sự phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở các tỉnh này, thì ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường và những tiêu cực của xã hội cũng đang ngày càng tác động đến sự phát triển của HS phổ thông, đặc biệt là học sinh trung học phổ thông (THPT) ở các trường phổ thông dân lập vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tình trạng HS có biểu hiện vi phạm chuẩn mực đạo đức, tình trạng bạo lực học đường của HS THPT có chiều hướng ngày một gia tăng, hiện tượng HS sa đà vào các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, lô đề, nghiện game, online, HS có quan hệ tình dục trước hôn, dẫn đến tình trạng nạo phá thai, hiện tượng HS vi phạm luật giao thông, vi phạm pháp luật... ngày càng nhiều, điều này là bài toán cấp thiết đặt ra cho mỗi giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong công tác giáo dục đạo đức và quản lý GDĐĐ cho HS THPT.

Từ những lý do trên chúng tôi lựa chọn đề tài ***“Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”*** cho công trình nghiên cứu của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đề xuất các biện pháp quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ HS THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông thông qua hoạt động trải nghiệm.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

4. Giả thuyết khoa học

Quản lý GDĐĐ cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nếu được tổ chức thực hiện theo một kế hoạch khoa học phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, với đội ngũ giáo viên có năng lực tổ chức hoạt động tốt; và xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực, khuyến khích học sinh tự tu dưỡng, rèn luyện; có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình giáo dục, có sự kiểm tra, đánh giá thường xuyên, phù hợp thì sẽ nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tổ chức khảo nghiệm và thực nghiệm các biện pháp.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Giới hạn về nội dung: Đề tài đi sâu nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý GDĐĐ cho HS thông qua HĐTN của Hiệu trưởng các trường phổ thông liên cấp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Giới hạn về đối tượng khảo sát: Tổ chức khảo sát trên CBQL, GV, và HS THPT ở 09 trường tiểu học, THCS & THPT (đây là các trường tư thục có nhiều cấp học (còn gọi là trường phổ thông liên cấp) nằm trong các doanh nghiệp tư nhân) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương.

Tổ chức thực nghiệm trên đối tượng là CBQL, GV trường Tiểu học, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký (Quận 11 - thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nghiên cứu, khảo sát từ năm 2017 đến năm 2019.

7. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận nghiên cứu: Tiếp cận chuẩn đầu ra; Tiếp cận quá trình; Tiếp cận chức năng quản lý; Tiếp cận hoạt động – nhân cách; Cách tiếp cận văn hóa.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu

7.2.1. Các phương pháp nghiên cứu lí luận: Phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá

7.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Điều tra; đàm thoại; quan sát; nghiên cứu sản phẩm hoạt động; thử nghiệm; khảo nghiệm.

7.3. Các phương pháp hỗ trợ

Sử dụng toán thống kê và phần mềm MS.Exel và SPSS 22.0 để xử lí kết quả điều tra và kết quả khảo nghiệm, thực nghiệm sư phạm.

8. Câu hỏi nghiên cứu

1. Giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho HS THPT có vai trò như thế nào đối với sự phát triển toàn diện nhân cách học sinh THPT trong bối cảnh hiện nay.

2. Quản lý giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS THPT gồm những nội dung gì? Có những yếu tố nào ảnh hưởng đến quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT?

3. Hiện nay giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã được thực hiện và quản lý ra sao? Có những khó khăn gì đòi hỏi phải giải quyết để làm tốt hơn hoạt động này?

4. Có những biện pháp nào để quản lý hiệu quả hơn việc giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay?

9. Các luận điểm bảo vệ

1. Giáo dục đạo đức cho HS THPT có thể thực hiện thông qua nhiều con đường khác nhau. Trong đó HĐTN là con đường có ưu

thế, mang lại nhiều hiệu quả trong giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh, phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay.

2. Giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong bối cảnh hiện nay hiệu quả chưa cao là do quản lý hoạt động giáo dục này trong các trường phổ thông còn nhiều hạn chế, bắt cập từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

3. Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh THPT thông qua HĐTN ở các trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam sẽ đạt kết quả tốt nếu xây dựng được hệ thống các chủ đề HĐTN và môi trường giáo dục phù hợp; có đội ngũ GV, các lực lượng giáo dục liên quan được đào tạo và bồi dưỡng đầy đủ về kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức thông qua HĐTN và có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

10. Đóng góp của luận án

10.1. Về lý luận

Làm rõ ưu thế của HĐTN trong giáo dục đạo đức cho HS THPT và những vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức cho HS THPT thông qua HĐTN và quản lý hoạt động này trong bối cảnh hiện nay.

10.2. Về thực tiễn

- Đánh giá được thực trạng GDĐĐ và quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và chỉ ra được những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động này.

- Đề xuất được các biện pháp quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THPT, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Là tài liệu tham khảo cho cán bộ quản lý, giáo viên trường THPT trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm. Là tài liệu tham khảo hữu ích cho học viên, NCS chuyên ngành Giáo dục và Quản lý giáo dục.

11. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm 3 chương:

- **Chương 1.** Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông.

- **Chương 2.** Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- **Chương 3.** Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Những nghiên cứu về đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông.

Những nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm và giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh phổ thông.

1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài

- Đạo đức, giáo dục đạo đức
- Trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm
- Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm
- Quản lý, Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm
- + Quản lý là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm thực hiện các mục tiêu dự kiến.
- + Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống ở nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó giúp học sinh hình thành và phát triển ý thức, tình cảm, niềm tin và hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với mục tiêu giáo dục.

1.3. Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

1.3.1. Đặc điểm của học sinh trung học phổ thông

Học sinh trung học phổ thông (còn gọi là thanh niên học sinh) bao gồm những em có độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi. Đó là những học sinh đang theo học từ lớp 10 đến lớp 12 ở các trường trung học phổ thông. Lứa tuổi này có một vị trí đặc biệt quan trọng trong các thời kỳ phát triển của trẻ em. Sự phát triển của các em thể hiện ở các mặt: Sự hình

thành và phát triển thế giới quan; Đời sống tình cảm; Định hướng giá trị nghề nghiệp; Đặc điểm ý chí; Tính tích cực xã hội

1.3.2. Đặc trưng của hoạt động trải nghiệm trong trường trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

Hoạt động tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

1.3.3. Ưu thế của giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

HĐTN, HN ở bậc trung học phổ thông là: giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, học sinh có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích. Với mục tiêu như vậy, nên sử dụng HĐTN như một phương tiện để giáo dục đạo đức cho học sinh THPT có nhiều ưu thế.

1.3.4. Mục tiêu giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

- Cung cấp cho học sinh tri thức về các chuẩn mực đạo đức, qui tắc đạo đức, lí tưởng đạo đức...

- Giúp học sinh THPT có xúc cảm, tình cảm tích cực, thái độ phù hợp với yêu cầu của các chuẩn mực đạo đức xã hội hiện nay: tự trọng, tự tin vào bản thân có trách nhiệm với hành động của mình; sống yêu thương, tôn trọng mọi người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người.

- Hình thành và phát triển ở học sinh hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với các chuẩn mực xã hội quy định.

1.3.5. Nội dung giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Bao gồm: Giáo dục lòng yêu nước; Giáo dục lòng nhân ái; Giáo dục tính chăm chỉ; Giáo dục tính trung thực; Giáo dục tính trách nhiệm

1.3.6. Phương pháp giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm

Đề GDĐĐ cho HS THPT thông qua HĐTN nhà giáo dục có thể sử dụng các phương pháp sau: *Phương pháp giảng giải; Phương pháp nêu gương; Phương pháp giao việc; Phương pháp tập luyện; Phương pháp rèn luyện; Phương pháp khen thưởng; Phương pháp trách phạt; Phương pháp thi đua.*

1.3.7. Hình thức giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Đề GDĐĐ cho HS THPT thông qua HĐTN nhà giáo dục có thể sử dụng các hình thức như: *Hình thức có tính khám phá; Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác; Hình thức có tính công hiến; Hình thức có tính nghiên cứu*

1.3.8. Các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Lực lượng giáo dục trong nhà trường: Cán bộ quản lý, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, Hội phụ huynh, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường. Trong gia đình: Ông bà, cha mẹ và người thân có nhân cách tích cực; Trong xã hội: Cán bộ các cấp ủy Đảng, cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ Hội cựu chiến binh, cán bộ Hội khuyến học, cán bộ Hội phụ nữ.

1.4. Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

1.4.1. Lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Lập kế hoạch trong GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh có vai trò rất quan trọng, giúp cho hoạt động quản lý của Hiệu trưởng và cho hoạt động giáo dục học sinh của nhà trường theo trình tự, hoạt động của giáo viên và HS sẽ hướng tới kết quả một cách chủ động và tích cực hơn. *Kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh được xây dựng cụ thể, chi tiết mục tiêu và biện pháp thực hiện đánh giá phù hợp với tình hình thực tế của trường sẽ giúp việc thực hiện kế hoạch dễ dàng và mang lại hiệu quả cao.* Hơn nữa, khi lập kế hoạch GDĐĐ tốt thì sẽ thuận lợi trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả mục tiêu của hoạt động. Đây còn là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý.

1.4.2. Tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Tổ chức lực lượng giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh; Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục bên trong và ngoài nhà trường; Tổ chức xây dựng môi trường GD, các điều kiện phục vụ hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm; Tổ chức giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm

1.4.3. Chỉ đạo triển khai giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Chỉ đạo là chỉ huy, ra lệnh cho các bộ phận trong nhà trường thực hiện những nhiệm vụ để bảo đảm việc GDĐĐ diễn ra đúng hướng, đúng kế hoạch, tập hợp và phối hợp các lực lượng giáo dục sao cho đạt hiệu quả. Chức năng chỉ đạo trong quản lý hoạt động GDĐĐ là cơ sở để phát huy các động lực cho việc thực hiện các mục tiêu quản lý hoạt động giáo dục và góp phần tạo nên chất lượng, hiệu quả cao cho các hoạt động này. Chỉ đạo có vai trò cùng với chức năng tổ chức để hiện thực hóa mục tiêu của hoạt động GDĐĐ cho học sinh.

1.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Một số hoạt động nhằm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS ở nhà trường: Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo từng học kì, tháng, tuần; Kiểm tra đánh giá GV sau khi tham gia hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức HĐTN cho HS; Đánh giá hoạt động GVCN qua kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN; qua dự giờ tổ chức sinh hoạt lớp; qua các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề; Kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS của Đoàn thanh niên qua báo cáo, kiểm tra thực tế, và thông qua nhận xét, đánh giá của cấp trên. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất trong quá trình tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; Nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS theo kế hoạch; Tham gia nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm thực hiện phối hợp các lực lượng giáo dục.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

1.5.1. Những yếu tố chủ quan bao gồm: Phẩm chất và năng lực chỉ đạo của cán bộ quản lý; Phẩm chất và năng lực giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS của GV, đặc biệt là GV chủ nhiệm lớp; Ý thức, thái độ tích cực hoạt động của học sinh

1.5.2. Các yếu tố khách quan gồm: Môi trường kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương; Ảnh hưởng từ giáo dục gia đình; Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường trong giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục đích khảo sát

Đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức và quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT ở trường tiểu học, THCS & THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam hiện nay, đề xuất các biện pháp quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT ở trường tiểu học, THCS & THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức HS, góp phần phát triển toàn diện nhân cách HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2.1.2. Đối tượng khảo sát

- Cán bộ quản lý: 50 người (Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn).
- Giáo viên: 450 người (trong đó bao gồm 165 GV làm công tác chủ nhiệm lớp và Giáo viên bộ môn).
- Học sinh: 900 em (mỗi trường 100 em).

2.1.3. Nội dung

- Đánh giá về thực trạng giáo dục và quản lý giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh trung học trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2.1.4. Phương pháp khảo sát: Điều tra bằng phiếu hỏi. Phương pháp quan sát; Phương pháp phỏng vấn.

2.1.5. Cách thức xử lý kết quả khảo sát và thang điểm đánh giá

Sử dụng phần mềm thống kê để tính và kiểm tra số liệu khi thu thập thông tin.

2.2. Thực trạng giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Việc thực hiện mục tiêu GDĐĐ cho HS của các nhà trường đều có cùng chung kết quả đánh giá ở mức trung bình so với mục tiêu đã đề ra. Tỷ lệ đánh giá ở mức độ “đáp ứng được một phần” là cao hơn cả. Mục tiêu “Cung cấp cho học sinh các tri thức về các chuẩn mực đạo đức, qui tắc đạo đức, lí tưởng đạo đức...” có điểm số trung bình = 2,24 điểm; mục tiêu Hình thành và phát triển ở học sinh hành vi đạo đức, thói quen đạo đức, phù hợp với các chuẩn mực xã hội điểm trung bình là 1,94. Nhìn vào kết quả này có thể thấy đa số giáo viên và CBQL các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN đều đánh giá, mục tiêu giáo dục đạo đức cho HS THPT mới chỉ dừng lại giúp học sinh có nhận thức đúng về các chuẩn mực đạo đức là tốt hơn cả, còn từ việc biến nhận thức đúng thành tình cảm và hành vi, thói quen đạo đức tốt thì hiệu quả chưa cao.

2.2.2. Thực trạng nội dung giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Kết quả đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục các phẩm chất ĐĐ cho HS theo mẫu chung chủ yếu ở mức trung bình. Theo các loại khách thể thì, nhóm khách thể CBQL đánh giá kết quả thực hiện việc thực hiện các nội dung này ở nhà trường vượt trội so với kết quả đánh giá của các nhóm khách thể là HS. Tuy nhiên, phần lớn kết quả đánh giá các nội dung chủ yếu ở mức khá.

2.2.3. Thực trạng phương pháp giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Trong quá trình giáo dục đạo đức cho HS THPT ở các trường phổ thông liên cấp khu vực vùng KTTĐPN, CBQL, GV đã biết cách lựa chọn và sử dụng những phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh. Vì vậy kết quả được đánh giá đều ở mức cao và trung bình.

2.2.4. Thực trạng các hình thức giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông

Tìm hiểu nội dung này chúng tôi thấy: HS đánh giá kết quả thực hiện các hình thức cơ bản cùng mức với kết quả đánh giá của nhóm CBQL, nhóm GV. Kết quả đó cho thấy có sự tương đồng giữa đánh giá các nhóm khách thể, điều này tạo nên hiệu quả phối hợp chặt chẽ giữa cán bộ quản lý, giáo viên và HS trong giáo dục đạo đức cho HS.

2.2.5. Thực trạng các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Các CBQL, GV đều khẳng định tất cả các lực lượng giáo dục trong nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội đều tham gia vào quá trình GDĐĐ cho HS THPT, tuy nhiên với các mức độ ảnh hưởng và vai trò khác nhau. Đây là cơ sở quan trọng cho việc tổ chức, thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS THPT, bởi lẽ, khi mỗi chủ thể giáo dục xác định được một cách đầy đủ, đúng đắn vai trò và trách nhiệm của mình sẽ giúp cho cán bộ quản lý nhà trường phân công, phân định một cách cụ thể những nhiệm vụ giáo dục cho từng chủ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của họ, qua đó phát huy tinh thần chủ động, tích cực của từng chủ thể, đảm bảo việc thực hiện quá trình GDĐĐ cho HS THPT có thể đạt được những kết quả mong muốn.

2.2.6. Thực trạng kết quả giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

a) Các biểu hiện về hành vi đạo đức của HS THPT

Quá trình GDĐĐ cho HS THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã mang lại những kết quả nhất định. Kết quả của quá trình này bước đầu đã hình thành cho HS những hành vi đạo đức tích cực. Theo đánh giá của các CBQL, GV và PHHS tham gia khảo sát, HS THPT đã thực hiện các hành vi đạo đức trong cuộc sống và hoạt động của mình. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các hành vi đạo đức của các em không đồng đều.

Để tìm hiểu xem bản thân các em tự đánh giá về mình ra sao, với kết quả giáo dục đạo đức thông qua HĐTN. Chúng tôi sử dụng câu hỏi 6 Phụ lục 3. Kết quả thu được: quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT ở các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN đã giúp cho đa số HS phát triển tốt về mặt nhận thức được những đạo đức, tuy nhiên việc hình thành hành vi, thói quen đạo đức thường xuyên cho HS THPT chưa đồng đều, mức độ đánh giá đa số trong khoảng xếp loại trung bình.

b) Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Qua thông kê kết quả về xếp loại hạnh kiểm của ba năm gần đây, hạnh kiểm tốt tỷ lệ cao đều trên 80%, tuy nhiên vẫn còn HS xếp loại hạnh kiểm ở mức trung bình.

Số học sinh xếp hạnh kiểm trung bình từ (0,3 đến 6%) là những HS có những biểu hiện vi phạm nội quy, quy chế đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (phê bình, cảnh cáo...). Dù tỉ lệ số học sinh xếp loại trung bình không nhiều nhưng điều này cho thấy hoạt động giáo dục đạo đức cho HS THPT ở các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN chưa thật đạt hiệu quả cao, vẫn còn những HS chưa ngoan, vi phạm chuẩn mực đạo đức. Vì vậy cần có những biện pháp giáo dục hiệu quả hơn nữa, khắc phục những tồn tại, hạn chế này.

2.3. Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

2.3.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Tìm hiểu nội dung này chúng tôi tiến hành điều tra trên CBQL và GV các trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Kết quả được trình bày ở bảng 1

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý (mẫu = 50)								Giáo viên (Mẫu = 450)							
		Số ý kiến								Số ý kiến							
		Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	DTB	Thứ bậc	Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	DTB	Thứ bậc
1	Phân tích, đánh giá thực trạng đạo đức và giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường	45	90,0	5	10,0	0	0,0	2,90	1	416	92,4	30	6,7	4	0,9	2,92	1
2	Xác định mục tiêu GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông nói chung, mục tiêu giáo dục đạo đức, mục tiêu hoạt động trải nghiệm nói riêng	32	64,0	18	36,0	0	0,0	2,64	4	322	71,6	104	23,1	24	5,3	2,66	2
3	Xác định nội dung GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, đặc điểm tâm sinh lý học sinh, điều kiện với thực tế nhà trường và có tính khả thi	42	84,0	8	16,0	0	0,0	2,84	3	303	67,3	137	30,4	10	2,2	2,65	3
4	Xác định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục	33	66,0	15	30,0	2	4,0	2,62	6	130	28,9	275	61,1	45	10,0	2,19	9
5	Xác định học lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, thiết lập các điều kiện bảo đảm cho kế hoạch được thực hiện	43	86,0	7	14,0	0	0,0	2,86	2	305	67,8	132	29,3	13	2,9	2,65	4
6	Kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS toàn trường	15	30,0	30	60,0	5	10,0	2,20	9	206	45,8	166	36,9	78	17,3	2,28	8
7	Kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS theo đơn vị khối, lớp	24	48,0	21	42,0	5	10,0	2,38	8	217	48,2	177	39,3	56	12,4	2,36	7
8	Kế hoạch GDĐĐ cho HS tổ chức theo chủ đề	32	64,0	18	36,0	0	0,0	2,64	4	314	69,8	89	19,8	47	10,4	2,59	5
9	Kế hoạch GDĐĐ cho HS thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ	30	60,0	20	40,0	0	0,0	2,60	7	269	59,8	129	28,7	52	11,6	2,48	6
10	Kế hoạch GDĐĐ cho HS thông qua hình thức tổ chức Câu lạc bộ	5	10,0	26	52,0	19	38,0	1,72	10	52	11,6	127	28,2	271	60,2	1,51	10

Kết quả nghiên cứu ở bảng 1 cho thấy: Như vậy, việc xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm ở các trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung được đánh giá mức thường xuyên cao. Trên thực tế có thể thấy, một kế hoạch tốt sẽ là cơ sở cho việc thực hiện hoạt động tốt. Chính vì vậy chúng tôi cho rằng Hiệu trưởng các trường cần tiếp tục phát huy những ưu điểm, đồng thời khi xây dựng kế hoạch cần quan tâm nhiều hơn đến việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, tăng cường kế hoạch hóa hoạt động giáo dục đạo đức để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đạo đức cho HS.

2.3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Kết quả điều tra thực trạng tổ chức việc thực hiện GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý (mẫu = 50)								Giáo viên (Mẫu = 450)							
		Số ý kiến								Số ý kiến							
		Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB	Thứ bậc	Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB	Thứ bậc
1	Lựa chọn, xác định đơn vị/cá nhân chủ trì, các đơn vị/cá nhân phối hợp triển khai hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS theo quy định	47	94,0	3	6,0	0	0,0	2,94	2	385	85,6	58	12,9	7	1,6	2,84	1
2	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tập thể/cá nhân thực hiện nhiệm vụ GD đạo đức thông qua HĐTN cho HS, phân cấp quản lý và quy định cơ chế phối hợp	48	96,0	3	6,0	0	0,0	3,00	1	382	84,9	50	11,1	18	4,0	2,81	2
3	Tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện đầu tư phương tiện hỗ trợ GDĐĐ HS thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS	32	64,0	15	30,0	3	6,0	2,58	5	213	47,3	181	40,2	56	12,4	2,35	5
4	Xây dựng môi trường tâm lý nhà trường thân thiện, lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động GD đạo đức thông qua HĐTN cho HS	39	78,0	11	22,0	0	0,0	2,78	4	312	69,3	102	22,7	36	8,0	2,61	4
5	Mời báo cáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cho GV nội dung, cách thức tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS.	4	8,0	24	48,0	22	44,0	1,64	6	39	8,7	286	63,6	125	27,8	1,81	6
6	Xác định cụ thể các loại hình tổ chức HĐTN để GD đạo đức cho HS	43	86,0	7	14,0	0	0,0	2,86	3	360	80,0	77	17,1	13	2,9	2,77	3

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: Để tổ chức việc thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT, Hiệu trưởng ở các trường đã tiến hành phân công, quy định nhiệm vụ cho các lực lượng giáo dục trong trường thực hiện kế hoạch GDĐĐ đã đề ra. Nội dung hoạt động này bước đầu được sự quan tâm của CBQL và GV nhưng chưa đồng đều và được đánh giá có

hiệu quả cao. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch có ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường phổ thông. Đây là cơ sở quan trọng để hiện thực hóa kế hoạch, mục tiêu giáo dục đã đề ra và nêu HT phân công trách nhiệm quyền hạn rõ ràng thì việc kiểm tra của HT bớt khó khăn hơn.

2.3.3. Thực trạng chỉ đạo triển khai giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT huyện vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Bảng 3 Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo triển khai giáo dục đạo đức thông qua HDTN cho học sinh THPT vùng KTTĐ

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý (mẫu = 50)							Giáo viên (Mẫu = 450)						
		Số ý kiến							Số ý kiến						
		Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB	Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB
1	Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền cho đội ngũ CBQL, GV, cha mẹ HS và các lực lượng GD khác, nhận thức đúng về vai trò, nhiệm vụ của mình trong GDĐĐ thông qua HDTN cho HS	22	44.0	28	56.0	0	0.0	2.44	6	205	45.6	228	50.7	17	3.8
2	Chỉ đạo triển khai giáo dục GDĐĐ cho HS toàn trường theo kế hoạch đã xây dựng với các hình thức: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đề, câu lạc bộ	34	68.0	17	34.0	0	0.0	2.72	2	316	70.2	121	26.9	13	2.9
3	Chỉ đạo GVCM thực hiện các nội dung GDĐĐ thông qua giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt theo chủ đề, thông qua hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ của lớp	35	70.0	15	30.0	0	0.0	2.70	3	312	69.3	115	25.6	23	5.1
4	Chỉ đạo GV bộ môn thực hiện lồng ghép hoạt động GDĐĐ qua các môn học và phối hợp với GV chủ nhiệm lớp tham gia tổ chức các hoạt động GDĐĐ	32	64.0	18	36.0	0	0.0	2.64	4	223	49.6	158	35.1	69	15.3
5	Chỉ đạo hoạt động của Đoàn TNCSHCM tổ chức GDĐĐ cho HS theo các chủ đề hoạt động, theo phạm vi toàn trường, theo khối, các nội dung hoạt động theo hình thức sinh hoạt dưới cờ	37	74.0	13	26.0	0	0.0	2.74	1	350	77.8	42	9.3	58	12.9
6	Chỉ đạo tăng cường khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trong tổ chức GDĐĐ thông qua HDTN cho HS	21	42.0	27	54.0	2	4.0	2.38	7	215	47.8	150	33.3	85	18.9
7	Chỉ đạo phối hợp với gia đình và các lực lượng bên ngoài nhà trường GDĐĐ thông qua HDTN cho học sinh.	32	64	18	36	0	0	2.64	4	312	69.3	45	10	93	20.7

Qua đây cho thấy các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN đều đã quan tâm thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho HS THPT. CBQL và GV đều có sự đánh giá ở mức cao về các nội dung chỉ đạo triển khai thực hiện hoạt động.

2.3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng, kinh tế trọng điểm phía Nam

Kết quả điều tra thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện GDĐĐ cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4: Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh THPT

TT	Nội dung	Cán bộ quản lý (mẫu = 50)							Giáo viên (Mẫu = 450)						
		Số ý kiến							Số ý kiến						
		Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB	Thường xuyên	Tỉ lệ %	Thỉnh thoảng	Tỉ lệ %	Chưa bao giờ	Tỉ lệ %	ĐTB
1	Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo từng học kì, tháng, tuần	28	56,0	22	44,0	0	0,0	2,56	1	320	71,1	115	25,6	15	3,3
2	Kiểm tra đánh giá GV sau khi tham gia HĐ bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức HĐTN cho HS	16	32,0	34	68,0	0	0,0	2,32	6	198	44,0	234	52,0	18	4,0
3	Đánh giá hoạt động GVCN qua kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN; qua dự giờ tổ chức sinh hoạt lớp; qua các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề	24	48,0	24	48,0	2	4,0	2,44	3	302	67,1	72	16,0	76	16,9
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS của Đoàn thanh niên qua báo cáo, kiểm tra thực tế, và thông qua nhận xét, đánh giá của cấp trên	21	42,0	27	54,0	2	4,0	2,38	5	276	61,3	123	27,3	51	11,3
5	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất trong quá trình tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS.	18	36,0	27	54,0	5	10,0	2,26	8	145	32,2	183	40,7	122	27,1
6	Tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS.	21	42,0	28	56,0	1	2,0	2,40	4	280	62,2	115	25,6	55	12,2
7	Nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa thực hiện tốt GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS theo kế hoạch	25	50,0	23	46,0	2	4,0	2,46	2	214	47,6	141	31,3	95	21,1
8	Tham gia nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm thực hiện phối hợp các lực lượng giáo dục.	17	34,0	30	60,0	3	6,0	2,28	7	127	28,2	273	60,7	50	11,1

Qua kết quả điều tra ở bảng 4 cho thấy: các trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã coi trọng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS. Tuy nhiên các nội dung đánh giá với các mức độ thường xuyên khác nhau. Một số nội dung được thực hiện với mức độ thường xuyên cao đều gắn với hoạt động trực tiếp của GVCN như qua kế hoạch, dự giờ; kiểm tra, đánh giá thông qua báo cáo, kiểm tra thực tế, kết quả đạt được của Đoàn và thông qua nhận xét, đánh giá của cấp trên. Nội dung ít thực hiện là kiểm tra hiệu quả sử dụng thiết bị hỗ trợ hoạt động GDĐĐ. Bên cạnh đó việc tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoạt động GDĐĐ cho HS còn hạn chế, chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao. Đây là hạn chế của chung quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường.

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Từ kết quả khảo sát cho thấy: Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quản lý GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS THPT, trong đó yếu tố về phẩm chất và năng lực của GVCN lớp được coi là yếu tố ảnh hưởng

xếp thứ nhất với điểm trung bình 3.9 theo đánh giá của CBQL; và 3.94 theo đánh giá của GV. Có thể thấy, đối với giáo dục học sinh nói chung và giáo dục đạo đức cho HS nói riêng thì tấm gương đạo đức từ chính các thầy cô có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến các em.

Yếu tố thứ 2 theo đánh giá của CBQL và GV có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả quản lý GD đạo đức thông qua HĐTN cho HS chính là môi trường gia đình của HS.

Yếu tố về “ý thức, thái độ tính tích cực hoạt động của học sinh” xếp thứ 3.

Bên cạnh đó yếu tố về điều kiện kinh tế chính trị, văn hoá - xã hội của địa phương thì cũng ảnh hưởng đến hoạt động GD đạo đức cho HS, nhưng không phải là yếu tố quyết định đến quản lý GD ĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, trong nghiên cứu yếu tố này xếp thứ 6.

2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

2.5.1. Kết quả đạt được

- CBQL, GV và HS đều nhận thức được ý nghĩa tầm quan trọng của hoạt động giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS.

- Nội dung giáo dục đạo đức cho HS hướng vào giáo dục cho các em lòng yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực, và giáo dục tính trách nhiệm (trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường sống). Để giáo dục đạo đức cho HS, các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN đã sử dụng các phương pháp và hình thức giáo dục khác nhau, bước đầu được quan tâm áp dụng đạt được những hiệu quả nhất định, HS đã có những biểu hiện hành vi đạo đức tốt. Một số hình thức giáo dục được sử dụng và đánh giá cao như: giáo dục qua tiết sinh hoạt dưới cờ, qua sinh hoạt lớp,

- Công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh được đánh giá thực hiện tốt với các kế hoạch như: kế hoạch GDĐĐ cho HS trong tiết sinh hoạt lớp, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề, kế hoạch cho hoạt động Đoàn.

- Công tác chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS có những ưu điểm trong việc đôn đốc, quan tâm, theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ từng học kì, hàng tháng, hàng tuần; trong việc yêu cầu, trong việc đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo lựa chọn các chủ đề hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS của Hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt.

2.5.2. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận nhỏ các em vẫn còn thái độ chưa đúng và chưa rõ ràng, thiếu niềm tin vào các giá trị, quan niệm đạo đức đúng đắn, vẫn còn hành vi vi phạm chuẩn mực, nội quy, quy chế của nhà trường.

- Mức độ vi phạm nội quy của học sinh còn tương đối cao, biểu hiện ở những lỗi như: nói chuyện làm mất trật tự trong giờ học; mặc đồng phục không đúng quy định; đi học trễ giờ; nói tục, chửi thề.

- Mức độ sử dụng các hình thức và phương pháp GDĐĐ cho HS ở các trường phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chưa thật đồng bộ, chỉ tập trung vào một số hình thức và phương pháp.

- Hiệu trưởng còn hạn chế trong xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục; trong xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho GV nội dung, phương pháp giáo dục, kỹ năng tổ chức các hoạt động nhằm GDĐĐ cho HS.

- Trong việc thực hiện chức năng chỉ đạo, Hiệu trưởng còn hạn chế trong chỉ đạo bồi dưỡng, báo cáo đánh giá, sự huy động nguồn tài trợ cho hoạt động GDĐĐ. Đây là hạn chế của chung quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường phổ thông.

2.5.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những tồn tại hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan từ cán bộ quản lý và GV (về phẩm chất và năng lực), nguyên nhân từ chính ý thức thái độ của bản thân học sinh. Bên cạnh đó còn có nguyên nhân mang tính khách quan do môi trường kinh tế, chính trị văn hoá xã hội địa phương và cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức hoạt động giáo dục.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

Bao gồm các nguyên tắc sau: đảm bảo mục tiêu giáo dục trung học phổ thông; đảm bảo tính đồng bộ; đảm bảo phù hợp với vùng, miền; đảm bảo tính khả thi; đảm bảo tính hiệu quả

3.2. Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

3.2.1. Lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT các trường phổ thông liên cấp phù hợp với thực tiễn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Nhằm xây dựng được hệ thống các chủ đề giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh với các nội dung cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn các trường phổ thông Vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam, đặc điểm, nhu cầu của học sinh.

3.2.2. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho CBQL, GV các trường phổ thông liên cấp

Thực hiện pháp này nhằm giúp cho CBQL, GV có được nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng cũng như những kiến thức, kỹ năng cần thiết về GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trên cơ sở đó, giúp họ có thái độ phù hợp và tích cực, có kiến thức, kỹ năng để chủ động tham gia hiệu quả vào quá trình GDĐĐ cho học sinh,...

3.2.3. Phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

- Phát huy vai trò trung tâm của nhà trường, vai trò chủ động, định hướng trong việc phối hợp và phát huy trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của gia đình, nhà trường, xã hội, cộng đồng trong việc chăm lo giáo dục đạo đức cho học sinh; phát huy tiềm năng phong phú của xã hội tham gia vào việc giáo dục học sinh.

- Xác định vai trò, nhiệm vụ, chức năng của gia đình, nhà trường, xã hội; tăng cường phát huy mặt tích cực của sự tác động qua lại giữa các lực lượng tham gia giáo dục học sinh, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh.

3.2.4. Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, tích cực tạo điều kiện thuận lợi thực hiện giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Biện pháp này nhằm hướng đến xây dựng nhà trường, đẩy mạnh việc phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên của nhà trường, huy động và

phối hợp thống nhất giữa trường và các cơ quan, đoàn thể, chính quyền, hội để tạo nền tảng cần thiết cho việc giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh thực sự mang lại hiệu quả.

3.2.5. Chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng năng lực tự giáo dục, tự rèn luyện cho học sinh THPT

Thực hiện biện pháp này nhằm giúp cho học sinh THPT trên cơ sở có được nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng đạo đức (ý thức đạo đức, hành vi, thói quen đạo đức), từ đó tự giác, tích cực, chủ động tự rèn luyện, tự tu dưỡng đạo đức, từng bước hoàn thiện nhân cách của của bản thân.

3.2.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT

Biện pháp này nhằm giúp cho các cán bộ đảm trách quá trình GDĐĐ cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thu thập những thông tin về thực trạng hoạt động và chất lượng GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh, trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá, chỉ ra những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại, từ đó có những biện pháp nhằm giải quyết hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

06 biện pháp GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT ở các trường phổ thông liên cấp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong bối cảnh hiện nay là một hệ thống đa dạng và linh hoạt, không có biện pháp nào mang tính vạn năng, khi giải quyết một nhiệm vụ cụ thể, các cán bộ quản lý thường phải phối hợp nhiều biện pháp để quá trình GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT ngày càng đạt hiệu quả cao.

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất

Kết quả khảo nghiệm: Hầu hết các biện pháp luận án đề xuất đều được trên 80% cán bộ quản lý, GV đánh giá ở mức độ cấp thiết và có tính khả thi. Tuy nhiên sự đánh giá ở từng biện pháp có sự khác biệt.

3.5. Thử nghiệm sư phạm biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

3.5.1. Mục đích thử nghiệm: Nhằm đánh giá hiệu quả, sự hợp lý và khả thi của biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động

trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông ở các trường phổ thông liên cấp vùng KTTĐPN mà luận án đề xuất

3.5.2. Đối tượng và địa bàn: Thực nghiệm đã được tiến hành tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký, Thành phố Hồ Chí Minh, Đối tượng thử nghiệm gồm cán bộ quản lý (tổ trưởng chuyên môn; tổ giáo dục - chủ nhiệm); cán bộ đoàn TNCSHCM và giáo viên chủ nhiệm lớp khối Trung học phổ thông, tổng số 35 người.

3.5.3. Nội dung thử nghiệm Biện pháp 2: Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho CBQL, GV các trường phổ thông liên cấp. Với biện pháp này cụ thể gồm các nội dung: Khảo sát, đánh giá thực trạng kiến thức, kỹ năng giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS của đội ngũ CBQL, GV; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; Triển khai hoạt động bồi dưỡng; Đánh giá kết quả bồi dưỡng.

3.5.4. Thời gian tiến hành thử nghiệm: Từ tháng từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 25 tháng 12 năm 2018.

3.5.5. Tiến hành thử nghiệm Tác giả luận án làm việc với Ban Giám hiệu trường Tiểu học, THCS, THPT Trương Vĩnh Ký, thành phố Hồ Chí Minh đề xuất việc tiến hành thử nghiệm biện pháp của luận án (cụ thể tiến hành bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho CBQL, GV nhà trường). Sau khi được sự đồng ý của BGH, tác giả luận án thống nhất với BGH nhà trường về nội dung và đối tượng, thời gian thử nghiệm.

- Tiến hành khảo sát đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng giáo dục đạo đức thông qua HĐTN của đối tượng thử nghiệm.

- Xác định các hình thức bồi dưỡng bao gồm:

- + Tự bồi dưỡng: Bằng cách cung cấp tài liệu cho đối tượng thử nghiệm, yêu cầu tự đọc, tự nghiên cứu (từ 15/8 đến 15/9/2018).

- + Thông qua sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 01 buổi/tuần với nhóm đối tượng thử nghiệm với nội dung về các kiến thức và kỹ năng về giáo dục đạo đức, về tổ chức HĐTN cho học sinh, thông qua các nội dung cụ thể với từng buổi sinh hoạt (từ 15/9 đến 30/11), tổng số 10 buổi.

- + Mời chuyên gia tập huấn trực tiếp (03 ngày) với các nội dung cụ thể.

Bảng 4. Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS dành CBQL, GV trường tiểu học, THCS, THPT Trương Vĩnh Ký

Thời gian	Công việc	Nội dung
Ngày 1 (20/12/2018).	Bồi dưỡng nâng cao nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của GDĐĐ cho HS, vai trò, chức năng của GV trong giáo dục đức cho HS - Bồi dưỡng kiến thức về giáo dục đạo đức, về hoạt động trải nghiệm.	- Các văn bản của Đảng nhà nước, luật, điều lệ nói về nhiệm vụ giáo dục đạo đức HS. - Vai trò của CBQL, GVCN giáo viên, các lực lượng giáo dục khác trong GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. - Lí thuyết học tập trải nghiệm. - Giáo dục đạo đức thông qua mô hình học tập trải nghiệm của Kolb.
Ngày 2 (21/12/2018)	Kỹ năng giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho học sinh	- Quy trình xây dựng và tổ chức chủ đề giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS. - Kỹ năng tổ chức hoạt động GD đạo đức thông qua HĐTN trải nghiệm. - Kỹ năng xử lý tình huống trong GD đạo đức cho HS. - KN đánh giá học sinh, đánh giá kết quả hoạt động.
Ngày 3 (22/12/2018)	Thực hành thiết kế và tổ chức chủ đề giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS	- Chia nhóm thực hành với các nội dung: - Thiết kế 1 chủ đề GD đạo đức thông qua HĐTN cho HS. - Thực hành tổ chức 1 chủ đề giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS. - Trao đổi, thảo luận, đánh giá.

3.5.6. Kết quả thử nghiệm và thảo luận

3.5.6.1. Về kết quả

Kết quả dữ liệu sau thử nghiệm (xét cho các điểm giỏi từ 7 trở lên) có tỉ lệ số lượng cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng. Điểm trung vị (median) của dữ liệu sau thử nghiệm là 7, trong khi trung vị của dữ liệu trước thử nghiệm là 6. Như vậy, biện pháp thử nghiệm đã tác động tích cực đến kỹ năng thiết kế xây dựng chủ đề giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho HS của giáo viên.

3.5.6.2. Về quá trình học tập

Những dữ liệu trả lời bảng hỏi đã được kiểm nghiệm bằng phần mềm SPSS. Kết quả thống kê mô tả được thực hiện để đánh giá về sự phù hợp của các nội dung bồi dưỡng cho giáo viên.

Với thang đo Likert 5 mức độ, điểm trung bình (mean) của tất cả các biến đều lớn hơn “3.4” (mức điểm phù hợp trở lên), độ lệch chuẩn không quá 1.00 điểm. Điều đó cho thấy những nội dung tác

động được triển khai là rất phù hợp với các giáo viên làm công tác giáo dục đạo đức.

Một bài kiểm định Friedman đã được thực hiện để kiểm tra sự khác nhau về giá trị trung bình của các dữ liệu đánh giá quá trình bồi dưỡng giáo viên về một số biện pháp giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm. Giả thuyết H_0 của kiểm định Friedman là “giá trị trung bình của dữ liệu về những khó khăn hay thách thức khi quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm là không khác biệt”. Kết quả kiểm định Friedman Test cho thấy, giá trị “Sig. = 0.442” ($p > 0.05$) nên giả thuyết H_0 được chấp nhận, cho thấy không có sự khác nhau về điểm trung bình giữa các biến.

Kết quả kiểm định Friedman cho thấy, các nội dung bồi dưỡng giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm là có tác động như nhau (đồng đều) đến kết quả học tập của giáo viên.

Kết quả nhận định chung của giáo viên: Tất cả các giáo viên tham gia hoạt động bồi dưỡng đều cho thấy sự hài lòng (mean = 4.09). Có 74.3% các ý kiến trả lời từ mức “Hài lòng” trở lên. Không có ý kiến nào “Không hài lòng” về hoạt động bồi dưỡng. Điều đó cho thấy sự hiệu quả của biện pháp quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm đã được tiến hành thử nghiệm.

Để khẳng định thêm hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng, chúng tôi tiến hành điều tra kết quả thông qua tự đánh giá của CBQL, GV về mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ trước và sau khi tham gia bồi dưỡng. Kết quả thu được cho thấy hiệu quả của việc áp dụng biện pháp quản lý *Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho CBQL và GV trường phổ thông liên cấp*. Sau khi thử nghiệm, kết quả của các tiêu chí đều tăng lên một cách rõ rệt. Mức độ chênh lệch thấp nhất là 13,2% và cao nhất là 43,4%.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục đạo đức là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục ở trường phổ thông, góp phần hình thành phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường THPT bao gồm các nội dung sau: Lập kế hoạch GDĐĐ thông hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT; Tổ chức thực hiện GDĐĐ thông hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT; Chỉ đạo triển

khai GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT; Kiểm tra, đánh giá GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT.

Luận án đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng chủ quan và khách quan đến quản lý GDĐĐ thông qua HĐTN cho học sinh THPT như: (1) nhận thức của CBQL, GV về vai trò của GDĐĐ TN học sinh; (2) Năng lực chỉ đạo, quản lý của cán bộ quản lý; Năng lực tổ chức hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT của GV; ý thức thái độ của HS khi tham gia hoạt động; sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong quá trình GD đạo đức cho HS. Môi trường giáo dục; xu thế hội nhập quốc tế...

Nghiên cứu thực trạng cho thấy: Hầu hết các trường đã xây dựng được kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. CBQL nhà trường đã tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Tuy vậy vẫn còn những tồn tại một số nội dung như: Đội ngũ GV còn hạn chế về phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS; chưa xây dựng được kế hoạch chi tiết cụ thể cho hoạt động, chưa có những biện pháp tích cực trong việc quản lý, tổ chức, chỉ đạo. Chưa xây dựng được các tiêu chí kiểm tra đánh giá, chưa có kế hoạch kiểm tra đánh giá hoạt động, chưa động viên khen thưởng kịp thời. Một số cán bộ, GV còn thiếu trách nhiệm, thiếu sự nhiệt tình, khi thực hiện còn mang tính đối phó. Sự phối kết hợp giữa các giáo viên, giữa GVCN và GV bộ môn, sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa chặt chẽ, chưa phát huy được tiềm năng của các lực lượng giáo dục.

Từ thực trạng Luận án đã đề xuất được 6 biện pháp bao gồm:

Lập kế hoạch giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS các trường phổ thông liên cấp phù hợp với điều kiện vùng KTTĐPN.

Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho CBQL, GV các trường phổ thông liên cấp.

Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục trong quá trình giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực trong nhà trường tạo điều kiện thuận lợi thực hiện giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực tự giáo dục, tự rèn luyện cho HS.

Chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho HS.

Các biện pháp đề xuất được tác giả luận án tổ chức khảo nghiệm về tính cấp thiết và mức độ khả thi và triển khai thử nghiệm biện pháp “Tổ chức bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức thông qua HĐTN cho CBQL,

GV các trường phổ thông liên cấp”. Kết quả khảo nghiệm và thử nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất là cấp thiết và khả thi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát lại để ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT một cách cụ thể.
- Xây dựng các quy định nội dung nghiệp vụ tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS là một trong những nội dung bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ GV.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

- Hàng năm chỉ đạo và cấp kinh phí bồi dưỡng để tập huấn cho các trường phổ thông nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và phương pháp cách thức tổ chức thực hiện GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS THPT.
- Tăng cường công tác kiểm tra và xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS của các nhà trường.
- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, GV các nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN trong việc hình thành nhân cách học sinh.
- Tổ chức hội thảo bàn về các vấn đề liên quan đến GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Nghe báo cáo kinh nghiệm của các đơn vị làm tốt.

2.3. Đối với BGH các trường phổ thông

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ tổ chức hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS
- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV, HS về vị trí và vai trò của hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS lựa chọn nội dung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.
- Đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, sách báo tài liệu cần thiết cho hoạt động GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS. Có chế độ hợp lý cho người phụ trách chính công tác này.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp, quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng.

Chủ động kết nối với các tổ chức xã hội tại địa phương nơi trường đóng để phối hợp tổ chức GDĐĐ thông qua HĐTN cho HS.